

BÁO CÁO

Sơ kết hoạt động Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh Hà Tĩnh 6 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017

I. Tình hình hoạt động Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh 6 tháng đầu năm 2017

1. Công tác thông tin tuyên truyền

Trong 6 tháng đầu năm, hoạt động tuyên truyền nâng cao nhận thức, phổ biến các văn bản QPPL về CNTT-TT được chú trọng, đồng thời cũng đưa vào vào các kế hoạch tuyên truyền về cải cách hành chính, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật; được triển khai với nhiều hình thức thông qua các phương tiện thông tin đại chúng: báo, đài PTTH, các tập san, tạp chí... , đặc biệt là Cổng thông tin điện tử của tỉnh (tích hợp Cổng dịch vụ công của tỉnh, trang điều hành tác nghiệp, trang công báo điện tử,...; đăng tải đầy đủ văn bản QPPL về CNTT-TT và các lĩnh; cập nhật thường xuyên các hoạt động và kết quả ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính). Đài PTTH tỉnh, Báo Hà Tĩnh và Cổng thông tin điện tử các ngành, các địa phương ... đã có nhiều bài viết, trong đó có các bài về triển khai Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh, tuyên truyền về danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước theo quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh; hướng dẫn thực hiện các nội dung về CNTT trong xây dựng NTM cho UBND cấp xã.

Cơ quan thường trực BCĐ, Sở TT&TT, đã phối hợp với Sở Giao thông Vận tải thí điểm tổ chức tập huấn kỹ năng khai thác sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 cho hơn 150 các doanh nghiệp hoạt động kinh doanh các lĩnh vực thuộc ngành giao thông vận tải. Chương trình tập huấn đã được các doanh nghiệp đón nhận nhiệt tình và có phản hồi tích cực (*kết quả đã có 55 doanh nghiệp nộp hồ sơ trực tuyến có sự hỗ trợ của công chức, 10 doanh nghiệp tự nộp hồ sơ trực tuyến*). Thực hiện hoạt động thường niên, Cơ quan thường trực BCĐ đã phối hợp với phòng VH TT (Thường trực BCĐ CNTT cấp huyện) các huyện tổ chức các lớp tập huấn, phổ biến văn bản QPPL, chính sách và chiến lược về CNTT của tỉnh đến Lãnh đạo; cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và các tổ chức sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực CNTT tại UBND các huyện; tổ chức đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về CNTT cho cán bộ công chức cấp xã (Hiện đã đào tạo 10/12 lớp với sự tham gia của hơn 220 học viên của 10 huyện: Hương Khê, Kỳ Anh, Hương Sơn, Đức Thọ, Nghi Xuân, Lộc Hà, Can Lộc, TP Hà Tĩnh, Thị xã Kỳ Anh).

- Công tác tuyên truyền hiện đại hóa trong CCHC:

Chương trình thời sự hàng ngày của Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh đều có các bản tin, phóng sự ngắn về cải cách hành chính. Thông tin kịp thời về các chính sách liên quan đến cải CCHC, giới thiệu các mô hình mới, những nhân tố mới trong ứng dụng CNTT giải quyết công việc, nhất là ở cấp xã; đẩy mạnh cung cấp DVC trực tuyến. Chuyên đề “Cải cách hành chính” phát mỗi tháng một số trên sóng Truyền hình Hà Tĩnh đã tập trung đi sâu phản ánh về những vấn đề quan trọng nhất trong CCHC. Chuyên đề Pháp luật và cuộc sống, chuyên mục “Giới thiệu văn bản pháp luật” trên sóng phát thanh đã giới thiệu văn bản quy định về chính sách pháp luật đất đai, thuế, công thương, về tinh giảm biên chế, về vấn đề cấp phép khai thác khoáng sản, về cải cách thủ tục hành chính tiến tới xây dựng nền hành chính hiện đại hóa...

- Chỉ đạo công tác tuyên truyền của BCĐ CNTT các huyện, thành phố, thị xã:

BCĐ CNTT các huyện, thành phố, thị xã đã tham mưu UBND cấp huyện ban hành Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, chỉ đạo các phòng chuyên môn, UBND cấp xã tổ chức phổ biến, tuyên truyền kịp thời, đầy đủ và thường xuyên các nội dung của Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020 mà trọng tâm là việc triển khai thực hiện cải cách, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong giải quyết công việc giữa CQNN với người dân, doanh nghiệp và các chủ trương chính sách của tỉnh đối với công tác CCHC; nâng cao nhận thức, trách nhiệm tổ chức thực hiện CCHC của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực thi công vụ, nhiệm vụ thông qua các cuộc hội họp, giao ban, tập huấn.

Thường xuyên tuyên truyền công tác CCHC thông qua việc cập nhật, công khai các thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử; đồng thời đăng các tin bài về các hoạt động của công tác CCHC để mọi người dân, tổ chức và doanh nghiệp được biết và nắm tình hình. Tất cả các địa phương đã kịp thời cập nhật dịch vụ công trực tuyến mức độ 1, độ 2.

Chỉ đạo các đơn vị, địa phương đã đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên hệ thống truyền thanh cơ sở. Trong đó, việc tiếp phát sóng chương trình của Đài TTH cấp huyện, Đài PTH tỉnh, Đài Trung ương được thực hiện thường xuyên; Hệ thống truyền thanh cơ sở đã tập trung tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật với thời lượng phát sóng trung bình 02 lần/tuần ở các lĩnh vực: đất đai, tài nguyên môi trường, kinh doanh, thuế, bảo hiểm xã hội, tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính qua Bưu điện... Qua đó, góp phần nâng cao nhận thức của người dân.

2. Công tác tham mưu

Ban chỉ đạo đã đôn đốc Cơ quan thường trực phối hợp với các thành viên BCĐ, các đơn vị liên quan tham mưu ban hành một số văn bản quan trọng như: Kế hoạch số 11/ KH-BCĐCNTT ngày 22/02/2017 về hoạt động của Ban Chỉ đạo CNTT tỉnh Hà Tĩnh năm 2017; Quyết định số 848/QĐ-UBND ngày 30/3/2017 phê duyệt danh sách thay thế, bổ sung cán bộ chuyên trách CNTT

được hưởng chế độ đặc thù từ năm 2017; Quyết định số 420/QĐ-UBND ngày 02/02/2017 của UBND tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hà Tĩnh phiên bản 1.0; Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 v/v ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Cổng/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh và các văn bản liên quan khác.

Cơ quan thường trực đã phối hợp với các đơn vị kịp thời tham mưu các nội dung, ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện tiêu chí số 8 theo Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 7/02/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành Bộ tiêu chí đạt chuẩn nông thông mới giai đoạn 2017-2020; phối hợp tham mưu triển khai Trung tâm hành chính công cấp tỉnh và thí điểm một số đơn vị cấp huyện.

Tiếp tục chỉ đạo, hướng dẫn các cấp, ngành triển khai Quy hoạch, Kế hoạch và các Quyết định của UBND tỉnh về CNTT, đôn đốc và giám sát kết quả khai thác ứng dụng các hệ thống thông tin dùng chung (ý kiến chỉ đạo, gửi nhận văn bản, điều hành tác nghiệp, dịch vụ công trực tuyến, một cửa điện tử, thư điện tử, cổng thông tin điện tử, ...); theo dõi hoạt động của Ban chỉ đạo CNTT các huyện, thành phố, thị xã.

Cơ quan thường trực BCĐ tổ chức thực hiện kiểm tra đánh giá tình hình ứng dụng CNTT và công tác QLNN về CNTT tại cấp huyện, cấp xã đợt I năm 2017 (theo Kế hoạch số 10/KH-STTTT ngày 13/02/2017). Phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh, Sở KHĐT, Sở Nội vụ tổ chức rà soát các dự án đầu tư về ứng dụng CNTT tại UBND cấp huyện, cấp xã từ 2010 đến nay để tham mưu UBND tỉnh các giải pháp triển khai đồng bộ hệ thống một cửa điện tử, dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trong những năm tiếp theo, bảo đảm tính đồng bộ, hiệu quả và theo kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh đã được phê duyệt.

Đối với các sở ban ngành và UBND các cấp đã có nhiều hoạt động tham mưu về công tác tổ chức và ứng dụng CNTT (cụ thể có 112 VB của UBND cấp huyện, 98 VB của các Sở, ban, ngành cấp tỉnh) trong 6 tháng đầu năm, cụ thể như: Sở KHĐT, Sở Tài Chính, Sở TTTT phối hợp với các đơn vị Văn phòng UBND tỉnh, Sở TNMT, Sở Nội vụ thẩm định và tham mưu các dự án đầu tư về CNTT: tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Hà Tĩnh, ứng dụng CNTT tại Trung tâm hành chính công tỉnh, nhân rộng hệ thống phần mềm một cửa và dịch vụ công trực tuyến đến cấp xã; Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức thẩm định thuyết minh các đề tài khoa học cấp tỉnh có nội dung nghiên cứu ứng dụng CNTT phục vụ hoạt động nghiệp vụ chuyên môn; Các sở: Y tế, Giáo dục, Xây dựng, NN&PTNT đã chỉ đạo tiếp tục thực hiện dự án đầu tư và chương trình ứng dụng của ngành đã được phê duyệt từ năm trước; Sở TNMT triển khai dự án mới về tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Hà Tĩnh; Các sở Ngoại vụ, Tư pháp, GTVT, Thanh tra tỉnh chỉ đạo nâng cấp trang TTĐT, đẩy mạnh ứng dụng điều hành tác nghiệp trong toàn ngành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến;

BCĐ CNTT các huyện, thành phố, thị xã đều đã tham mưu UBND cấp huyện ban hành kế hoạch và văn bản chỉ đạo triển khai nhiệm vụ thực hiện Nghị

quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh; Triển khai thực hiện tiêu chí số 8 về xây dựng nông thôn mới theo Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND của UBND tỉnh đồng thời có những chỉ đạo cụ thể về các hoạt động rà soát tổng thể, đang tổ chức đào tạo lại và chuẩn hóa hoạt động chỉ đạo điều hành liên thông từ cấp huyện đến cấp xã.

II. Kết quả ứng dụng và phát triển CNTT trong hệ thống chính trị và trong cộng đồng

Phát huy kết quả từ những năm qua, hoạt động ứng dụng CNTT trong các cấp, các ngành đã được quan tâm, ứng dụng khá đồng đều, tuy nhiên còn ở mức đơn giản nếu đối chiếu vào Kiến trúc Chính quyền điện tử, cụ thể một số kết quả đạt được:

1. Về cơ sở hạ tầng thông tin

- Mạng lưới truyền dẫn, internet băng thông rộng đã đáp ứng đủ 100% đơn vị hành chính trong toàn tỉnh, sẵn sàng đáp ứng mọi nhu cầu của cơ quan, doanh nghiệp và người dân;

- 100% cán bộ công chức cấp tỉnh, cấp huyện có máy tính, kết nối mạng LAN và Internet;

- Trên 90% công chức cấp xã có máy tính, kết nối mạng LAN, Internet. Tuy nhiên trong đó có gần 40% máy tính hết khấu hao sử dụng và một số máy tính xách tay của cá nhân mang đến sử dụng phục vụ công việc;

- Tỉnh đang có Trung tâm tích hợp dữ liệu kế thừa từ đề án 112, đã được nâng cấp nhiều lần nhưng với quy mô nhỏ, công nghệ cũ; chưa áp dụng công nghệ ảo hóa và điện toán đám mây, khả năng bảo mật hạn chế, hiệu năng thấp; chưa đáp ứng được yêu cầu triển khai các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh theo kiến trúc Chính quyền điện tử và hướng tới đô thị thông minh.

- Hệ thống cơ sở dữ liệu quản lý chuyên ngành được tiếp tục duy trì, phát triển và phục vụ hoạt động quản lý hiệu quả tại các Sở: KHĐT, Tài Chính, TT&TT, TNMT, Nội vụ, Y tế, Giáo dục, Xây dựng, NN&PTNT, KH&CN, Tư pháp, GTVT và Văn phòng UBND tỉnh...

2. Về nhân lực CNTT

- Trong 6 tháng đầu năm, công tác đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ về CNTT được chú trọng: tại UBND cấp huyện đã tổ chức 16 lớp (về Trục liên thông, chữ ký số, quản lý CBCC, phần mềm quản lý và điều hành, phần mềm chuyên ngành, ...); tại các Sở, ban, ngành cấp tỉnh đã tổ chức được 20 lớp (về an toàn thông tin, cập nhật hệ thống CSDL chuyên ngành, quản lý dự án, phần mềm QLVB&ĐHTN, phần mềm chuyên ngành, chữ ký số, dịch vụ công trực tuyến, ...).

- Đội ngũ Lãnh đạo CNTT – CIO và cán bộ chuyên trách CNTT ngoài các chương trình tập huấn của các địa phương, các ngành còn tham gia một chương trình Hội thảo toàn tỉnh về tiếp cận công nghệ mới về CNTT-TT phục vụ quá trình xây dựng Chính quyền điện tử;

- 100% cán bộ công chức cấp tỉnh, cấp huyện có kỹ năng ứng dụng máy tính, các phần mềm phục vụ công vụ; trên 93% công chức cấp xã đã được đào tạo kỹ năng ứng dụng tin học, tuy nhiên mới chỉ hơn 85% công chức cấp xã có kỹ năng ứng dụng tốt các phần mềm bảo đảm nâng cao chất lượng hoạt động nghiệp vụ thường xuyên.

3. Về ứng dụng CNTT trong hoạt động của CQNN, cơ quan Đảng và doanh nghiệp

3.1. Trong cơ quan Nhà nước

- 100% các sở ban ngành, UBND cấp huyện có Cổng/ trang thông tin điện tử, thông tin được cập nhật liên tục, hiệu quả, tích hợp Cổng dịch vụ công của tỉnh; chuyên mục Doanh nghiệp hỏi - Cơ quan nhà nước trả lời được đưa vào hoạt động và phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, việc công khai minh bạch các nhóm thông tin theo Quyết định 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh chưa được nghiêm túc triển khai thực hiện, còn thiếu khá nhiều nội dung thông tin yêu cầu cần công khai, minh bạch theo tinh thần của Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh.

- Đến nay, dịch vụ công trực tuyến mức 1, 2 đã được cung cấp 100% trên Cổng dịch vụ công trực tuyến và toàn tỉnh đã có 748 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, đồng thời có 15 dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 của ngành Hải quan, Thuế, Bảo hiểm xã hội, Tài chính và Ngân hàng Nhà nước. Trong thời gian qua, việc triển khai DVCTT được chú trọng, số lượng DVCTT mức độ cao tăng, tuy nhiên, số hồ sơ phát sinh còn rất ít nên chưa phát huy được hiệu quả.

- Việc điều hành, tác nghiệp được nâng lên 1 bước. Các hệ thống thông tin hỗ trợ điều hành tác nghiệp, ý kiến chỉ đạo, gửi nhận văn bản, tác nghiệp nội bộ, thư điện tử phát huy hiệu quả. 70% CQNN có hệ thống CSDL chuyên ngành (đặc biệt hệ thống CSDL của các ngành Nội vụ, Thông tin và Truyền thông, Kế hoạch và Đầu tư, Lao động-TBXH, Tài chính, Khoa học và Công nghệ, Giao thông vận tải, Y tế, Giáo dục... được ứng dụng và phát huy hiệu quả cao), 100% UBND cấp huyện có các hệ thống phần mềm chuyên ngành cho các lĩnh vực (quản lý tài chính, tài sản công; quản lý CBCC, quản lý tài nguyên, quản lý đất đai, quản lý giáo dục, quản lý xây dựng, quy hoạch đô thị, quản lý đối tượng, chính sách người có công, ...), hơn 170 đơn vị phần mềm khác nhau đang được ứng dụng tại các Sở, ban, ngành và các địa phương. Hệ thống gửi nhận văn bản điện tử, chữ ký số được ứng dụng đồng bộ và hiệu quả từ cấp tỉnh đến cấp xã;

- Ứng dụng phần mềm tác nghiệp nội bộ trong các cơ quan đã được triển khai ứng dụng nhiều năm nay từ cấp tỉnh đến cấp huyện và một số xã, tuy nhiên hiệu quả chưa cao tại cấp huyện và cấp xã, cụ thể là phần lớn Lãnh đạo chưa dùng phần mềm, việc trình duyệt văn bản từ chuyên viên lên Lãnh đạo phòng và từ Lãnh đạo phòng lên Lãnh đạo cơ quan vẫn chủ yếu dùng văn bản giấy. Hệ thống một cửa điện tử đã triển khai 10/13 UBND cấp huyện nhưng chưa thật sự mang lại hiệu quả, chưa hỗ trợ nhiều trong công tác quản lý và tổ chức giải quyết thủ tục hành chính.

- Về thực hiện các dự án ứng dụng về CNTT: các dự án CNTT tiếp tục được các cấp, ngành quan tâm, xây dựng và đã góp phần quan trọng trong việc cải thiện và từng bước đồng bộ cơ sở hạ tầng thông tin trong các CQNN. Trong 6 tháng đầu năm, cơ quan thường trực BCD đã thẩm định 03 dự án CNTT (Xây dựng hạ tầng công nghệ thông tin, mua sắm trang thiết bị, đào tạo, hướng dẫn sử dụng cho các đơn vị làm việc tại Trung tâm hành chính công và Trung tâm xúc tiến đầu tư & hỗ trợ phát triển doanh nghiệp tỉnh; Dự án Nhân rộng 1 cửa điện tử và dịch vụ công trực tuyến tại các huyện, thành phố, thị xã; Dự án tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai thực hiện tại tỉnh Hà Tĩnh), tổng kinh phí hơn 200 tỷ đồng (bao gồm ngân sách tỉnh, trung ương và ODA).

Nhìn chung, quá trình ứng dụng CNTT của các CQNN đã thực sự gắn với quá trình CCHC, từng bước tiến tới xây dựng Chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh, phục vụ người dân, doanh nghiệp ngày càng có hiệu quả hơn. Ngân sách đầu tư cho công tác tổ chức, ứng dụng CNTT trong các CQNN trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm là hơn 11 tỷ đồng.

3.2. Trong cơ quan Đảng:

Hoạt động ứng dụng CNTT trong cơ quan Đảng được quan tâm đôn đốc, chỉ đạo thường xuyên và bảo đảm các mục tiêu, nhiệm vụ 6 tháng đầu năm, cụ thể như:

- Triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng phục vụ các cơ quan Đảng trên địa bàn tỉnh; tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin; hoàn chỉnh các phần mềm của Đảng bộ tỉnh đưa vào sử dụng trong các cơ quan Đảng, các đoàn thể chính trị-xã hội trong toàn tỉnh;

- Tổ chức thực hiện Dự án Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan Đảng giai đoạn 2016-2018 đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt thiết kế thi công tại Quyết định số 3286/QĐ-UBND, ngày 18/11/2016. Đến nay, đã hoàn thành 100% các nội dung của dự án năm 2016, đưa hệ thống hạ tầng kỹ thuật Phòng máy chủ tập trung và các phần mềm vào hoạt động trên Hệ thống thông tin tích hợp điều hành của Đảng bộ tỉnh (<https://sso.hatinh.dcs.vn>), đồng thời, đào tạo chuyển giao sử dụng cho cán bộ chủ chốt của các địa phương, đơn vị và đề nghị xây dựng kế hoạch tập huấn ứng dụng trong tất cả các cơ quan, đơn vị.

- Từ tháng 5/2017 đến nay, đưa vào sử dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản và hồ sơ công việc của Đảng bộ tỉnh trên Internet phục vụ việc gửi, nhận hàng trăm nghìn văn bản giữa các cơ quan Đảng, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội với hệ thống mạng của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức 03 lớp tập huấn nghiệp vụ và chuyển giao công nghệ cho hơn 100 cán bộ lãnh đạo, chuyên viên các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy và các huyện, thành, thị ủy, đảng ủy trực thuộc, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội; hoàn chỉnh và đưa vào sử dụng chính thức phần mềm Quản lý văn bản và hồ sơ công việc nhằm triển khai việc gửi, nhận văn bản trong các cơ

quan Đảng, các tổ chức đoàn thể chính trị - xã hội tích hợp đồng bộ với hệ thống gửi, nhận văn bản, điều hành tác nghiệp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3.3. Trong doanh nghiệp

Hoạt động doanh nghiệp ứng dụng CNTT đã có nhiều chuyển biến tích cực, ngoài nhóm doanh nghiệp hoạt động trong các lĩnh vực Ngân hàng, Bưu chính, viễn thông, CNTT điện tử, thì đến nay tất cả các doanh nghiệp đều đã chú trọng đầu tư ứng dụng CNTT. Trong đó 100% doanh nghiệp có sử dụng máy tính, kết nối Internet, sử dụng phần mềm kế toán; 100% doanh nghiệp xuất nhập khẩu thực hiện kê khai, thông quan điện tử; trên 98% doanh nghiệp trên địa bàn thành phố khai báo thuế và bảo hiểm trực tuyến trên môi trường mạng.

Nhóm các doanh nghiệp nước ngoài, tập đoàn, doanh nghiệp lớn có văn phòng trên địa bàn tỉnh đều ứng dụng các hệ thống thông tin quản lý tổng thể nguồn lực và hầu hết hoạt động quản lý và giao dịch đều trực tuyến.

Tuy nhiên, việc tham gia giao dịch thương mại điện tử của các doanh nghiệp trên Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh còn rất hạn chế, mới chỉ hơn 15% doanh nghiệp tham gia, chủ yếu dừng lại ở việc trưng bày gian hàng, giới thiệu quảng bá hình ảnh.

4. Về an toàn thông tin

Thời gian vừa qua đã diễn ra nhiều sự cố lớn về an toàn thông tin trên thế giới và trong nước như mã độc Botnet, mã độc WannaCry, lỗ hổng chip Intel, mã độc EternalRocks,..., tác động lớn đến hoạt động bảo mật, bảo đảm an toàn thông tin trong nước và của tỉnh ta. 6 tháng đầu năm, ghi nhận tại các hệ thống thông tin của tỉnh ta có xảy ra một số trường hợp lây nhiễm mã độc như sau:

- + 87 lượt đơn vị nhiễm mã độc Botnet trên địa bàn;
- + 1 Phần mềm phần mềm CSDL bị tấn công thay đổi giao diện;
- + 2 Cổng thông tin điện tử bị tấn công thay đổi giao diện;
- + 1 Trang Web bị tấn công chèn link liên kết tới trang kh ông lành mạnh;
- + 3 đơn vị bị tấn công mã hóa tài liệu, được kịp thời phát hiện và ngăn chặn

Tất cả các trường hợp trên đã được các đơn vị phối hợp với bộ phận chuyên trách an toàn thông tin của tỉnh, công an tỉnh và cơ quan chuyên trách an toàn thông tin quốc gia kịp thời xử lý, khắc phục hậu quả.

Theo dự báo, vấn đề an ninh mạng và an toàn thông tin sẽ diễn biến ngày càng phức tạp và nguy hiểm; trực tiếp ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh và an ninh quốc gia vì vậy công tác an toàn thông tin cần được quan tâm sâu sắc hơn tại các cấp, các ngành, đặc biệt là vai trò của người đứng đầu các cơ quan đơn vị.

5. Về Thương mại điện tử

UBND tỉnh đã phê duyệt Kế hoạch phát triển TMĐT giao đoạn 2016-2020 tại Quyết định số 1740/QĐ-UBND ngày 24/6/2016, theo đó đã tổ chức thực hiện một số nhiệm vụ quan trọng theo kế hoạch. Riêng 6 tháng đầu năm 2017, Sở Công thương đã tổ chức 02 cuộc tập huấn cho hơn 450 đối tượng bao gồm các doanh nghiệp, hộ kinh doanh và đoàn viên về thương mại điện tử phục vụ hoạt động khởi nghiệp; xây dựng phần mềm quản lý hàng hóa xuất nhập khẩu trực tuyến; và một số nhiệm vụ tham mưu Bộ công thương nhằm hỗ trợ phát triển thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh.

Sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh vẫn hoạt động ổn định, có tăng về số lượng doanh nghiệp tham gia và số mặt hàng trưng bày giới thiệu, 6 tháng đầu năm có thêm 60 doanh nghiệp mới tham gia quảng bá thông tin, 25 gian hàng mới và 355 sản phẩm mới được giới thiệu. Mặc dù vậy, các doanh nghiệp của tỉnh ta chưa tham gia nhiều, chưa khai thác tốt môi trường kinh doanh trực tuyến, chỉ tập trung ở một số doanh nghiệp kinh doanh máy tính, điện thoại, điện tử và một số doanh nghiệp kinh doanh bán lẻ quy mô nhỏ.

6. Về Công nghiệp CNTT và sản xuất kinh doanh CNTT

- Trên cơ sở đề án phát triển Công nghiệp CNTT của tỉnh và thực hiện Nghị quyết số 71/2013/NQ-HĐND ngày 18/12/2013 của HĐND tỉnh về một số cơ chế chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư vào Khu CNTT tập trung tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 20/3/2013 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu CNTT tập trung Hà Tĩnh, tỷ lệ 1/500, cơ quan thường trực tiếp tục tổ chức làm việc với các ban ngành, doanh nghiệp, cung cấp các tài liệu liên quan để giới thiệu, kêu gọi, thu hút đầu tư vào Khu CNTT tập trung của tỉnh.

- Tổng số doanh nghiệp CNTT trên địa bàn tỉnh là 84 doanh nghiệp với hơn 1.461 lao động, đóng góp 3.280.000.000 đồng thuế và các khoản vào NSNN. Doanh thu 6 tháng đầu năm ước đạt 369.637.000.000 đồng. Hoạt động sản xuất kinh doanh của các DN CNTT hiện tại chủ yếu sản xuất kinh doanh bán lẻ trang thiết bị phần cứng, đã có một số doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp sản xuất, chuyển giao phần mềm nhưng chủ yếu là phần mềm đơn giản, phục vụ quy mô nhỏ.

7. Về các chỉ số ứng dụng Bộ TT&TT đánh giá năm 2016:

Ngày 19/01/2017 Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt phương pháp đánh giá mức độ ứng dụng CNTT trong cơ quan nhà nước đối với các Bộ ngành và cá tính thành phố trực thuộc Trung ương, theo đó kết quả đánh giá tỉnh ta đạt được theo từng nhóm tiêu chí là:

- Về Hạ tầng kỹ thuật đạt thứ 17/63 tỉnh thành phố, nhóm tiêu chí này cơ bản được duy trì trong top 20 từ nhiều năm nay (theo xếp hạng ICT Index của Hội tin học Việt Nam);

- Về Ứng dụng CNTT trong nội bộ đạt thứ 10/63 tỉnh thành phố, đã có sự cải thiện đáng kể từ top 15 về top 10 nhờ một số nội dung được chú trọng, cụ thể như: đẩy mạnh ứng dụng đồng bộ phần mềm điều hành tác nghiệp

từ cấp tỉnh đến cấp xã; ứng dụng đồng bộ chữ ký số toàn tỉnh, nâng tỷ lệ văn bản gửi nhận điện tử lên 100% đối với các văn bản được quy định gửi nhận điện tử; hệ thống cơ sở dữ liệu của các ngành liên tục được hoàn thiện bổ sung và khai thác có hiệu quả,...

- Về Công TTĐT đạt thứ 16/63 tỉnh thành phố, vẫn duy trì vị trí trong top 20, có tăng 02 bậc nhờ kết quả cập nhật minh bạch thông tin hoạt động của tỉnh được chú trọng và cải thiện đáng kể.

- Về DVC TT đạt thứ 9/63 tỉnh thành phố: đây là kết quả ấn tượng khi lần đầu tiên được Bộ đánh giá, song hệ thống Công dịch vụ công trực tuyến của tỉnh đã được đánh giá cao về chất lượng, số lượng dịch vụ công mức độ 3 và số cơ quan tham gia cung cấp dịch vụ công trên Công.

- Về Cơ chế chính sách xếp thứ 9/63 tỉnh thành phố: Nhóm chỉ số này vẫn duy trì top 10 từ nhiều năm nay, song có giảm 3 bậc so với đánh giá theo ICT index của Hội tin học Việt Nam.

- Về Nhân lực CNTT đạt thứ 38/63 tỉnh thành phố, nhóm tiêu chí này sụt giảm mạnh (ra khỏi top 20) so với nhiều năm qua, lý do là năm 2016 và 6 tháng đầu năm 2017 chúng ta chủ yếu tập trung đào tạo cho cán bộ cấp xã và chuyên trách CNTT cấp xã, cán bộ chuyên trách CNTT cấp tỉnh, cấp huyện chỉ bồi dưỡng qua các chương trình Hội thảo, không có các lớp đào tạo chuyên sâu dài ngày trong thời gian qua.

III. Một số hạn chế tồn tại

1. Về hoạt động của BCD

- Thành viên của BCD tỉnh biến động nhiều, hoạt động của các thành viên BCD chưa đều nên việc ứng dụng CNTT tại một số ngành và địa phương còn hạn chế; BCD CNTT của tất cả các huyện, thành phố, thị xã đã tích cực trong công tác chỉ đạo, nhưng hầu hết đều thiếu hoạt động đôn đốc, kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả nên hiệu quả ứng dụng CNTT còn thấp và tồn tại một số hạn chế như sau:

- Tất cả các cơ quan, đơn vị đã ứng dụng phần mềm điều hành tác nghiệp trực tuyến nhưng hầu hết vẫn bản tham mưu, trình duyệt từ chuyên viên và phòng ban chuyên môn lên Lãnh đạo vẫn bằng văn bản giấy, Lãnh đạo điều hành phần lớn bằng mệnh lệnh được ghi trên văn bản giấy. Hay nói cách khác, phần mềm mới chỉ được dùng để chuyển, nhận công văn; chưa phát huy tính năng tác nghiệp trực tuyến, chưa góp phần tiết kiệm chi phí văn phòng phẩm và thời gian làm việc.

+ Một số địa phương chưa chỉ đạo thực hiện minh bạch hóa thông tin hoạt động của cơ quan nhà nước theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 22/3/2017 của UBND tỉnh v/v ban hành danh mục thông tin công khai minh bạch trên Công/Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước tỉnh Hà Tĩnh; mức độ cập nhật thông tin minh bạch còn hạn chế, đặc biệt đối với một số nhóm thông tin như: Thông tin về Thuế, phí và lệ phí; Thông tin về công tác tổ chức - cán

bộ; Thông tin khen thưởng, xử phạt đối với cá nhân, tập thể, doanh nghiệp trong lĩnh vực quản lý nhà nước; Thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ có tác động tiêu cực đến sức khỏe, môi trường, kết luận thanh tra, kiểm tra giám sát liên quan đến bảo vệ môi trường, sức khỏe cộng đồng, an toàn vệ sinh thực phẩm;....

+ Thiếu quyết liệt và thiếu biện pháp trong việc chỉ đạo tuyên truyền, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp tham gia tiếp cận khai thác thông tin và giao dịch trực tuyến với cơ quan nhà nước, nên số lượt người dân khai thác thông tin trên cổng thông tin điện tử của các địa phương tăng chậm, hồ sơ dịch vụ công trực tuyến hầu như không phát sinh.

2. Về việc thực hiện các nhiệm vụ năm 2017 của BCD, trong 6 tháng đầu năm:

Theo Kế hoạch số 11/KH-BCĐCNT ngày 22/02/2017 của BCD CNTT tỉnh, 6 tháng đầu năm 2017, thường trực Ban đã phối hợp với các thành viên, các cơ quan tổ chức thực hiện tốt 8/10 nhiệm vụ đề ra trong Quý I và II, còn 02 nhiệm vụ đã đôn đốc thực hiện song hiệu quả chưa cao, đó là:

- Nhiệm vụ: Chỉ đạo thực hiện tốt các dự án đầu tư CNTT tại các đơn vị đã UBND tỉnh phê duyệt từ năm 2016. Các cơ quan tích cực phối hợp thực hiện song một số dự án đến nay vẫn chưa được bố trí kinh phí nên chưa thể khởi công thực hiện như dự án của huyện Can Lộc, huyện Hương Khê, riêng huyện Lộc là thì mới chỉ được cấp một phần kinh phí.

- Nhiệm vụ: Hỗ trợ, xúc tiến phát triển Sàn thương mại điện tử và khai thác thương mại điện tử trong doanh nghiệp. Kết quả hoạt động của Sàn như đã báo cáo ở trên, còn nhiều hạn chế, cần nâng cấp và đẩy mạnh hỗ trợ doanh nghiệp ứng dụng CNTT, phát triển thương mại điện tử trong thời gian tới.

Bên cạnh đó, một số kết quả đạt được vẫn còn ở mức ban đầu, chưa thỏa mãn mục tiêu trong định hướng xây dựng Chính quyền điện tử, hướng tới đô thị thông minh và hỗ trợ doanh nghiệp hòa vào cuộc cách mạng công nghiệp 4.0, cụ thể như: Cơ sở hạ tầng kỹ thuật còn thiếu Trung tâm tích hợp dữ liệu, thiếu các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung quy mô toàn tỉnh, thiếu nền tảng tích hợp của tỉnh. Hoạt động cập nhật, công khai minh bạch thông tin của các sở ban ngành, UBND cấp huyện cấp xã đã được quan tâm hơn song kết quả cập nhật, công khai trên cổng thông tin điện tử còn nhiều hạn chế, chưa tạo chuyên biến đáng kể trong việc cải thiện chỉ số minh bạch và tiếp thông tin của tỉnh.

3. Về kết quả ứng dụng CNTT xây dựng Chính quyền điện tử

- Theo Kiến trúc Chính quyền điện tử thì quá trình phát triển qua 4 giai đoạn:

- + Giai đoạn 1: Hiện diện (Presence)
- + Giai đoạn 2: Tương tác (Interaction)
- + Giai đoạn 3: Giao dịch (Transaction)

+ Giai đoạn 4: Chuyển đổi (Transformation)

Đến nay: Tỉnh ta đã đi qua giai đoạn 1 nhưng chưa làm tốt vì các cơ quan đã hiện diện trên Internet thông qua Cổng thông tin điện tử song thông tin minh bạch chưa đầy đủ; đã bước sang giai đoạn 3 là cung cấp dịch vụ công trực tuyến, sẵn sàng giao dịch trực tuyến với người dân nhưng mới sơ khai, số số lĩnh vực và giao dịch còn rất ít.

Giai đoạn 2 đã thực hiện từ nhiều năm nay nhưng có dấu hiệu chững lại trong 2 năm gần đây, cụ thể là: hoạt động tác nghiệp nội bộ tại các sở ban ngành cấp tỉnh chủ yếu dừng lại ở văn phòng ở, chưa đồng bộ với tất cả các đơn vị cấp 2, một số lãnh đạo vẫn chưa chỉ đạo điều hành trực tuyến; Lãnh đạo cấp huyện, cấp xã đang chủ yếu chỉ đạo, điều hành bằng văn bản giấy; tác nghiệp liên thông 3 cấp mới chỉ dừng lại ở gửi nhận văn bản.

- Bên cạnh đó, chúng ta chưa có nền tảng tích hợp dùng chung toàn tỉnh, chưa có các hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung và chưa có Trung tâm tích hợp dữ liệu nên gặp nhiều khó khăn khi triển khai Chính quyền điện tử theo mô hình kiến trúc đã được phê duyệt.

- Mức độ quan tâm và thực hiện trách nhiệm của người đứng đầu tại các ngành, các địa phương đối với việc đôn đốc, chỉ đạo tổ chức thực hiện ứng dụng CNTT còn hạn chế, quyết liệt, đặc biệt là đối với Lãnh đạo cấp huyện, cấp xã. (Trong quý I ghi nhận sự chỉ đạo tích cực của Lãnh đạo một số ngành, địa phương: Y tế, TTTT, KHĐT, Tư pháp, GTVT, TNMT, Thanh tra tỉnh, TP Hà Tĩnh, TX Hồng Lĩnh, huyện Can Lộc, huyện Nghi Xuân).

- Mặc dù, tỉnh đã ban hành nhiều chính sách, phê duyệt nhiều dự án đầu tư ứng dụng CNTT nhưng ngân sách bố trí còn quá ít, nhỏ lẻ, thường kéo dài thời gian thực hiện của một dự án nên hiệu quả đầu tư thấp, không kịp thời.

4. Về sản xuất kinh doanh và công nghiệp CNTT: Sản xuất kinh doanh còn nhỏ lẻ, chưa hình thành ngành công nghiệp CNTT, chưa có sự tập trung chỉ đạo nhiều trong phát triển công nghiệp CNTT.

V. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017

1. Một số nhận định có tính dự báo:

- Hoạt động ứng dụng CNTT trong điều hành tác nghiệp, quản lý và cung cấp dịch vụ công sẽ tiếp tục phát triển mạnh mẽ theo hướng tích hợp đồng bộ, liên thông trong toàn tỉnh và với Trung ương theo Kiến trúc Chính quyền điện tử; đặc biệt các cơ sở dữ liệu quốc gia được triển khai ứng dụng như: CSDL về dân cư, đất đai, tư pháp, y tế, ... ;

- Hình thành hệ thống Trung tâm HCC cấp tỉnh, cấp huyện và kết nối liên thông với một cửa điện tử cấp xã trong toàn huyện; từng bước đưa hoạt động giao dịch và cung cấp dịch vụ công lên môi trường mạng, hình thành nền hành chính điện tử;

- Minh bạch hóa hoạt động của cơ quan nhà nước trên Cổng/trang thông tin điện tử là yêu tố quan trọng và tích cực, góp phần nâng cao tính hiệu lực,

hiệu quả trong quản lý nhà nước và cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin của tỉnh.

- Thực hiện tiêu chí số 8 về Thông tin và Truyền thông trong xây dựng Nông thôn mới, đến nay đã có 128 UBND cấp xã (thuộc 10 huyện thị xã, thành phố) đã xây dựng, vận hành và công bố hoạt động chính thức Trang TTĐT cấp xã; trong 6 tháng cuối năm, cơ quan thường trực và UBND cấp huyện, cấp xã tiếp tục quan tâm, đôn đốc và phối hợp triển khai trang thông tin điện tử riêng hoặc trang con trên Cổng TTĐT cấp huyện cho 100% các xã về đích nông thôn mới năm 2017 và các xã đã về đích những năm trước.

- Xu hướng xây dựng đô thị thông minh đang trở nên phổ biến tại các tỉnh thành trong cả nước, tỉnh ta cần quan tâm và thực hiện một số nội dung trọng tâm nhằm hướng đến đô thị thông minh trong giai đoạn tới. Bên cạnh đó, cuộc cách mạng công nghệ 4.0 đã tác động lớn đến phương thức và mô hình sản xuất kinh doanh trên thế giới trong đó có nước ta và thậm chí là cả tỉnh ta.

2. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2017

2.1. Tiếp tục kiện toàn Ban chỉ đạo CNTT, phân công nghiệp vụ cụ thể theo kế hoạch hoạt động của Ban; khắc phục các hạn chế còn tồn tại và làm tốt công tác giám sát hoạt động chỉ đạo của các thành viên BCD, của Lãnh đạo các ngành các cấp đối với việc tổ chức ứng dụng CNTT tại các ngành, các cấp;

2.2. Tiếp tục thực hiện hiệu quả 10 nhiệm vụ theo KH11

2.3. Lưu ý một số nội dung quan trọng trong thời gian tới

- Duy trì và cải thiện các chỉ số về mức độ ứng dụng CNTT của tỉnh;
- Xem xét phương án kết nối liên thông điều hành, chỉ đạo của Tỉnh ủy – Ủy ban Nhân dân và Hội đồng Nhân dân;
- Bảo đảm hạ tầng cho kết nối và hoạt động của TT HCC cấp tỉnh - cấp huyện và một cửa cấp xã;
- Nâng cao hiệu quả khai thác ứng dụng DVC trực tuyến trong toàn tỉnh;
- Chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá, xếp loại về ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính, xếp loại đánh giá mức độ ứng dụng CNTT trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2017;
- Ban chỉ đạo CNTT các huyện, thành phố thị xã tập trung chỉ đạo hoạt động ứng dụng CNTT có hiệu quả trong CCHC, thực hiện Nghị quyết 22/2017/NQ-HĐND của HĐND tỉnh và thực hiện thành công tiêu chí số 8 về xây dựng nông thôn mới;
- Bám sát các nội dung triển khai hướng tới đô thị thông minh để có sự chỉ đạo xây dựng tiêu chí đánh giá kịp thời;
- Thường xuyên giám sát, hỗ trợ việc ứng dụng CNTT phục vụ quản lý và điều hành hoạt động động của Trung tâm HCC cấp tỉnh, cấp huyện và hệ thống 1 cửa điện tử cấp xã để chỉ đạo kịp thời, bảo đảm hiệu quả và thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp trong giải quyết thủ tục hành chính;

- Tăng cường giám sát, chỉ đạo và hỗ trợ cấp xã hoàn thành tiêu chí số 8 trong xây dựng Nông thôn mới;

- 100% Công/ trang TTĐT của cơ quan nhà nước thực hiện tốt việc công khai minh bạch thông tin theo quy định, đặc biệt là bảo đảm danh mục thông tin theo Quyết định số 739/QĐ-UBND ngày 23/3/2017 của UBND tỉnh;

- Triển khai các phương án đảm bảo ATTT trên địa bàn tỉnh;

- Hoàn chỉnh Đề án/Chương trình hỗ trợ DN trong ứng dụng CNTT.

2.3. Chuẩn bị cho năm 2018:

Tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ theo Nghị quyết số 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh về một số chính sách đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm cải thiện chỉ số tính minh bạch và tiếp cận thông tin, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017-2020; Kế hoạch số 81/KH-UBND ngày 23/3/2016 thực hiện Nghị Quyết số 36a-NQ/CP; Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2017; Kế hoạch CCHC năm 2017 (các nội dung liên quan về CNTT-TT).

Chỉ đạo, giám sát, hỗ trợ một số nội dung phát triển công nghiệp CNTT theo Quyết định số 391/QĐ-UBND ngày 17/02/2011, Quyết định số 714/QĐ-UBND ngày 20/3/2013 của UBND tỉnh; tổ chức thực hiện việc xúc tiến, thu hút đầu tư phát triển Khu CNTT tập trung Hà Tĩnh.

Tiếp tục đơn đốc việc triển khai các hệ thống CSDL quan trọng của các ngành các cấp phục vụ hoạt động quản lý nhà nước và nâng cao năng lực cung cấp dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước

VI. Đề xuất, kiến nghị:

1. Bộ TTTT:

- Sớm ban hành định nghĩa và bộ tiêu chí đánh giá mô hình Thành phố/ Đô thị thông minh và hướng dẫn địa phương tổ chức thực hiện;

- Triển khai nội dung về sử dụng Quỹ Dịch vụ viễn thông công ích (theo Nghị quyết 36a của Chính phủ) để hỗ trợ tỉnh triển khai nâng cấp Cổng thông tin điện tử, Cổng dịch vụ công trực tuyến, đặc biệt là các hệ thống thông tin phục vụ người dân vùng sâu vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn và dân tộc thiểu số (dân tộc Chứt);

- Hỗ trợ tỉnh phát triển mạng chuyên dùng trong cơ quan nhà nước đến cấp xã;

- Hỗ trợ tỉnh triển khai hệ thống nền tảng tích hợp dùng chung cấp tỉnh do tổ chức quản lý, tích hợp và chi sẻ hệ thống các cơ sở dữ liệu, các hệ thống thông tin dùng chung trong toàn tỉnh;

- Hỗ trợ tỉnh triển khai các giải pháp an toàn thông tin nhằm phát hiện, ngăn chặn các nguy cơ mất an toàn thông tin có xu hướng ngày càng gia tăng và phức tạp như hiện nay;

- Hỗ trợ tinh các chương trình đào tạo nhân lực CNTT chất lượng cao về An toàn thông tin, quản trị mạng,....

2. Tỉnh ủy, HĐND, UBND:

- Sớm chỉ đạo triển khai kết nối liên thông hệ thống chỉ đạo, điều hành chung giữa Tỉnh ủy, UBND và HDND các cấp;

- Cho triển khai dự án Trung tâm tích hợp của tỉnh theo công nghệ điện toán đám mây; Tiếp tục chỉ đạo sát sao việc triển khai thực hiện có hiệu quả Trung tâm HCC cấp tỉnh, cấp huyện, hệ thống 1 cửa cấp xã và Chính quyền điện tử các cấp theo mô hình kiến trúc đã được phê duyệt;

- Bố trí đủ kinh phí thực hiện các dự án đầu tư CNTT đã được phê duyệt và các nhiệm vụ theo Nghị quyết 22/2016/NQ-HĐND ngày 24/9/2016 của HĐND tỉnh quy định một số chính sách đẩy mạnh ứng dụng CNTT nhằm cải thiện chỉ số minh bạch và tiếp cận thông tin góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh giai đoạn 2017-2020;

- Quan tâm chỉ đạo xúc tiến đầu tư và phát triển Khu công nghệ thông tin tập trung của tỉnh (đã được phê duyệt quy hoạch chi tiết 1/500);

- Cho triển khai một số nhiệm vụ quan trọng hướng đến xây dựng mô hình đô thị thông minh theo văn bản đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư (Căn văn số 1379/SKHDT-LDVX ngày 29/6/2017 về một số nội dung định hướng xây dựng đô thị thông minh)/.

BAN CHỈ ĐẠO CNTT TỈNH

QUYẾT ĐỊNH
Về việc kiện toàn Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo
Công nghệ thông tin tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 của UBND tỉnh về việc thành lập Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Hà Tĩnh;

Căn cứ Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh về việc phê duyệt danh sách thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Hà Tĩnh; Quyết định số 814/QĐ-UBND ngày 09/3/2015 của UBND tỉnh về việc thay đổi thành viên Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Hà Tĩnh;

Theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh tại Công văn số 278 /STTTT-CNTT ngày 11/5/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kiện toàn Ban Chỉ đạo Công nghệ thông tin tỉnh Hà Tĩnh, gồm các thành viên sau:

I. Trưởng ban: Ông Đặng Quốc Khánh, Ủy viên dự khuyết BCH Trung ương Đảng, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh.

II. Phó Trưởng ban: Ông Đặng Quốc Vinh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Phó Chủ tịch UBND tỉnh.

III. Thành viên Thường trực Ban Chỉ đạo:

1. Ông Phan Tấn Linh, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông;
2. Ông Nguyễn Trọng Sơn, Giám đốc Sở Tài chính;
3. Ông Trần Tú Anh, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

IV. Các thành viên Ban Chỉ đạo:

1. Ông Nguyễn Trí Lạc, Trưởng Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND tỉnh;
2. Ông Trần Viết Hậu, Chánh Văn phòng HĐND tỉnh;

3. Ông Lê Minh Đạo, Chánh Văn phòng UBND tỉnh;
4. Ông Đỗ Khoa Văn, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ;
5. Ông Lê Ngọc Châu, Giám đốc Sở Y tế;
6. Ông Võ Tá Đình, Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường;
7. Bà Trần Minh Phương, Phó Chánh Văn phòng Tỉnh ủy;
8. Ông Bùi Đắc Thế, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, kiêm Tổng thư ký;
9. Bà Phan Thị Tố Hoa, Phó Giám đốc Sở Nội vụ;
10. Ông Lê Đức Nhân, Phó Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
11. Ông Nguyễn Văn Dũng, Phó Giám đốc Sở Công Thương;
12. Ông Nguyễn Cảnh Thụy, Phó Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
13. Ông Nguyễn Quốc Anh, Phó Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo;
14. Ông Phạm Văn Tình, Phó Giám đốc Sở Xây dựng;
15. Ông Bùi Đức Đại, Phó Giám đốc Sở Giao thông Vận tải;
16. Ông Nguyễn Hữu Thông, Phó Chỉ huy trưởng - Tham mưu trưởng, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;
17. Ông Nguyễn Thanh Liêm, Phó Giám đốc Công an tỉnh;
18. Ông Nguyễn Huy Tiến, Giám đốc Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh;
19. Ông Nguyễn Trọng Hiếu, Phó Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Quỹ Đầu tư và Phát triển Hà Tĩnh;
20. Ông Lương Quốc Tuấn, Phó Chủ tịch UBND thành phố Hà Tĩnh;
21. Ông Đoàn Hoài Sơn, Phó Hiệu trưởng Trường Đại học Hà Tĩnh;
22. Ông Trần Danh Việt, Giám đốc Viễn thông Hà Tĩnh, Ủy viên Ban Thường vụ Hiệp hội Doanh nghiệp Hà Tĩnh.

Điều 2. Kiện toàn Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo:

Giao ông Bùi Đắc Thế, Phó Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thành viên, Tổng Thư ký Ban Chỉ đạo, phụ trách. Các thành viên gồm:

1. Ông Lê Văn Dũng, Trưởng phòng Công nghệ thông tin, Sở Thông tin và Truyền thông;
2. Ông Phạm Chí Hiếu, Trưởng phòng Ngân sách, Sở Tài chính;
3. Bà Trần Thị Thanh Bình, Phó Trưởng phòng Tổng hợp, Sở Kế hoạch và Đầu tư;

4. Ông Đặng Quốc Việt, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin, Văn phòng Tỉnh ủy;

5. Ông Trần Đình Tuấn, Giám đốc Trung tâm thông tin, Văn phòng Hội đồng nhân dân tỉnh;

6. Ông Dương Kim Nga, Giám đốc Trung tâm Công báo - Tin học, Văn phòng UBND tỉnh;

7. Ông Phạm Văn Báu, Giám đốc Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông;

8. Ông Trần Hoài Nam, Phó Trưởng phòng Cải cách hành chính, Sở Nội vụ;

9. Ông Phan Anh Tú, Phó Trưởng phòng Kế hoạch tài chính, Sở Thông tin và Truyền thông.

Điều 3. Thành viên Ban Chỉ đạo, Tổ giúp việc - Ban Chỉ đạo thực hiện các chức năng, nhiệm vụ được quy định tại các Quyết định của UBND tỉnh: số 508/QĐ-UBND ngày 21/02/2014; số 649/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 và theo Quy chế làm việc của Ban Chỉ đạo ban hành kèm theo Quyết định số 36/QĐ-BCĐ ngày 19/5/2014 của UBND tỉnh.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành và thay thế Điều 1, Điều 2 các Quyết định số 508/QĐ-UBND ngày 21/02/2014 và Quyết định số 649/QĐ-UBND ngày 11/3/2014 của UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc (Thủ trưởng) các Sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1, Điều 2 căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- UBQG về ÚDCNTT;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Đ/c Bí thư, Đ/c PBT Tỉnh ủy;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Công TTĐT của tỉnh; Trung tâm CB-TH;
- Các Phó VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, VX₁;
- Gửi:
- + Bản giấy: TP không nhận được VB điện tử;
- + Bản điện tử: Các thành phần khác.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Đặng Quốc Khánh